

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981.

Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh T vào ngày 07/5/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vì vậy vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay.

Nay anh C và chị T đều xác định tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh C và chị T có 02 con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/5/2009.

Anh C và chị T thống nhất: Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/5/2009. Anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con 02 con, mỗi con là 1.500.000đồng/01 tháng, tính từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh C và chị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C và chị T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh C và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T có 02 con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/5/2009.

Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Diệu L, sinh ngày 27/7/2006 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 25/5/2009. Anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con 02 con, mỗi con là 1.500.000 đồng/01 tháng, tính từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn C có quyền thăm nom chăm sóc, con chung theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T tự nguyện mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự (Chuyển số tiền anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T mỗi người đã nộp 150.000 đồng, tại biên lai số 0001124 và 0001125 ngày 06/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V thành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự.
- VKSND huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- UBND xã V, huyện V.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hà Toàn Thắng